

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng;
2. Bà Huỳnh Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nèang Sa Men, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020, về việc: “ *Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Kim V, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 171/6 khóm T, thị trấn N, huyện TB, tỉnh AG;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995; địa chỉ nơi cư trú: số 555, khóm T, thị trấn N, huyện TB, tỉnh AG;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị L, địa chỉ: số 555, khóm T, thị trấn N, huyện TB, tỉnh AG.

Chị Võ Kim V, bà Trịnh Thị L, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Kim V trình bày: Chị V và anh T kết hôn với nhau vào năm 2018, không có đăng ký kết hôn; thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt, tình cảm phai nhạt; Nên chị V yêu cầu ly hôn với anh T;

Trong thời gian chung sống, chị V và anh T không có con chung, nợ chung;

Về tài sản chung: Cho trong ngày cưới gồm 12 chỉ vàng 24 kara do mẹ chồng Trịnh Thị L đang giữ, chị V yêu cầu chia đôi số vàng cưới trên; Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, chị Võ Kim V đã rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán, hai Hội thẩm nhân dân;

+ Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Nhận thấy,

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Nhận thấy chị Võ Kim V và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau từ năm 2018, không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Võ Kim V và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

+ **Về con chung:** chị Võ Kim V và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

+ **Về tài sản chung:** Chị Võ Kim V trong quá trình giải quyết vụ án đã rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị V.

+ **Nợ chung:** Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Võ Kim V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, anh T đang cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở biên bản xác minh ngày 25/6/2020 tại UBND thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang, thì chị Võ Kim V và anh Nguyễn Thanh T từ năm 2018 đến nay không có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nhà Bàng, nên phù hợp với lời khai của chị Võ Kim V;

Chị Võ Kim V và anh Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân không được pháp luật công nhận.

Từ đó, tuyên bố không công nhận chị Võ Kim V và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, nợ chung: Chị Võ Kim V và anh Nguyễn Thanh T không có con chung, nợ chung; Nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Do chị Võ Kim V rút yêu cầu chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí, chị Võ Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp; Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Tuyên bố không công nhận chị Võ Kim V và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung là 06 chỉ vàng 24 kara của chị Võ Kim V.

Về án phí: Chị Võ Kim V phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng mà chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo biên lai thu số TU/2016/0009145 ngày 02 tháng 3 năm 2020 thành án phí hôn nhân sơ thẩm; Hoàn trả cho chị Võ Kim V 675,000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp theo biên lai thu số TU/2017/0009144 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Võ Kim V, Nguyễn Thanh T và bà Trịnh Thị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang(1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Minh Sâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cù Minh Sâm